ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 5240 /UBND-HCC V/v tập trung rà soát, cải thiện các chỉ tiêu về kiểm soát TTHC, dịch vụ công trực tuyến; phấn đấu đạt mục tiêu đến ngày 15/12/2026	*An Giang, ngày 19 tháng 10 năm 2026*

Kính gửi:
- Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh;
- Chủ tịch UBND các xã, phường, đặc khu.

Thực hiện Quyết định số 496/QĐ-UBND ngày 05 tháng 02 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch tổ chức hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông, thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử và công tác truyền thông về kiểm soát thủ tục hành chính năm 2026 trên địa bàn tỉnh và Kế hoạch số 384/KH-UBND ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh triển khai Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026 trên địa bàn tỉnh An Giang; để tập trung khắc phục những chỉ tiêu chưa đạt theo số liệu thống kê trên Cổng Dịch vụ công quốc gia[1] (tính đến ngày 19 tháng 10 năm 2026) và nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thời gian còn lại của năm 2026, Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu:

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các xã, phường, đặc khu

a) Trực tiếp chỉ đạo rà soát, đánh giá kết quả thực hiện 18 chỉ tiêu tổng hợp trên cơ sở Kế hoạch ban hành kèm Quyết định số 496/QĐ-UBND (Phụ lục kèm theo Công văn này); đối với từng chỉ tiêu thuộc phạm vi thực hiện, xác định kết quả hiện tại, mức phải đạt, chênh lệch, nguyên nhân chưa đạt, khó khăn, vướng mắc, giải pháp khắc phục, đơn vị, cá nhân chịu trách nhiệm và thời hạn hoàn thành. Đối chiếu số liệu với Cổng Dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính và các nguồn dữ liệu có liên quan; chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác và thống nhất của số liệu báo cáo.

b) Xây dựng kế hoạch khắc phục cụ thể, ưu tiên các chỉ tiêu có kết quả thấp, có nguy cơ không đạt mục tiêu; tập trung nguồn lực, xử lý dứt điểm các lỗi

[1] Tại đường dẫn https://dichvucong.gov.vn/danh-gia-chat-luong-phuc-vu

quy trình, cấu hình, kết nối, đồng bộ dữ liệu, số hóa hồ sơ, trả kết quả điện tử, thanh toán trực tuyến và tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị. Phấn đấu **đến ngày 15 tháng 12 năm 2026** đạt các mục tiêu được giao tại Quyết định số 496/QĐ-UBND; chỉ tiêu về giải quyết hồ sơ đúng hạn phải **đạt tối thiểu 95%, phấn đấu 100%**.

c) Không vì mục tiêu nâng tỷ lệ mà phát sinh thêm giấy tờ, yêu cầu người dân, doanh nghiệp cung cấp lại thông tin đã có và có thể khai thác theo quy định; không làm sai lệch số liệu, không ghi nhận hồ sơ trực tuyến, kết quả điện tử hoặc trạng thái giải quyết sai thực tế. Trường hợp chỉ tiêu chưa thể đạt do nguyên nhân vượt thẩm quyền, phải xác định rõ nguyên nhân, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý và đề xuất giải pháp tạm thời bảo đảm việc giải quyết hồ sơ không bị gián đoạn.

2. Tập trung thực hiện các nhóm giải pháp trọng tâm

a) Đối với các chỉ tiêu 01, 05, 09, 11 và 12: rà soát, đề xuất rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) theo đúng thẩm quyền; rà soát danh mục dịch vụ công trực tuyến toàn trình đối với TTHC đủ điều kiện, TTHC thực hiện không phụ thuộc địa giới hành chính trong phạm vi tỉnh; rà soát, công bố và quản trị TTHC nội bộ trên môi trường điện tử. Việc điều chỉnh thời hạn giải quyết theo quy định phải có căn cứ pháp lý và đúng thẩm quyền.

b) Đối với các chỉ tiêu 02, 03, 04, 06, 07, 08 và 13: đẩy mạnh hướng dẫn người dân, doanh nghiệp tự sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến; thực hiện số hóa hồ sơ, cấp kết quả điện tử, khai thác và tái sử dụng dữ liệu đã số hóa; kiểm tra, xử lý tình trạng hồ sơ chưa được đồng bộ hoặc đồng bộ thiếu thông tin lên Cổng Dịch vụ công quốc gia, bảo đảm dữ liệu phản ánh đúng kết quả thực tế.

c) Đối với các chỉ tiêu 10, 14, 15, 16 và 17: bảo đảm hoạt động chứng thực bản sao điện tử từ bản chính ở cấp xã theo quy định; kiểm soát hồ sơ chậm tiến độ, quá hạn; thực hiện xin lỗi, hẹn lại, giải trình theo quy định; xử lý kịp thời phản ánh, kiến nghị và nâng cao mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp. Xác định trách nhiệm cụ thể đối với hồ sơ quá hạn, phản ánh, kiến nghị tồn đọng hoặc chậm được xử lý.

d) Đối với chỉ tiêu 18: rà soát các chế độ báo cáo của doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý, hình thức tiếp nhận, khả năng thực hiện trên môi trường điện tử; triển khai số hóa theo thẩm quyền và quy định chuyên ngành, không tự đặt ra nghĩa vụ báo cáo mới hoặc yêu cầu dữ liệu ngoài quy định.

3. Trách nhiệm theo dõi, đôn đốc và hỗ trợ thực hiện

a) Văn phòng UBND tỉnh chủ trì theo dõi, tổng hợp các chỉ tiêu số 01, 02, 04, 05, 06, 07, 08, 09, 11, 13, 14, 15, 16 và 17; chủ động kiểm tra số liệu, xác định đơn vị có chỉ tiêu chưa đạt, cảnh báo nguy cơ, đôn đốc khắc phục; định kỳ báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh về các vấn đề vượt thẩm quyền và đề xuất biện pháp chỉ đạo, chấn chỉnh.

b) Sở Khoa học và Công nghệ chịu trách nhiệm theo dõi các chỉ tiêu số 03 và 12; đồng thời phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh, các sở, ban, ngành, UBND cấp xã và các đơn vị vận hành hệ thống để xử lý các vấn đề kỹ thuật, kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu, bảo đảm cung cấp dịch vụ công trực tuyến thông suốt.

c) Sở Tư pháp chịu trách nhiệm theo dõi chỉ tiêu số 10; hướng dẫn, kiểm tra việc triển khai chứng thực bản sao điện tử từ bản chính tại UBND cấp xã; kịp thời tổng hợp những khó khăn về nghiệp vụ và điều kiện triển khai.

d) Sở Tài chính chịu trách nhiệm theo dõi chỉ tiêu số 18; phối hợp với các cơ quan tiếp nhận báo cáo của doanh nghiệp để rà soát, đôn đốc hình thức báo cáo điện tử theo quy định, tổng hợp những nội dung chưa thực hiện được và đề xuất giải pháp.

đ) Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND các xã, phường, đặc khu rà soát, đối chiếu số liệu và đề xuất giải pháp khắc phục trong phạm vi nhiệm vụ được giao; tập trung các nội dung liên quan đến việc tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả TTHC.

4. Tiến độ và chế độ thông tin, báo cáo[2]

a) **Chậm nhất ngày 30 tháng 10 năm 2026**, các sở, ban, ngành và UBND cấp xã hoàn thành việc rà soát kết quả thực hiện, xác định các chỉ tiêu chưa đạt và lập danh mục giải pháp khắc phục, kèm theo cơ quan, người chịu trách nhiệm, mốc hoàn thành và minh chứng hiện có.

b) Gửi báo cáo cập nhật tiến độ vào **ngày 30 tháng 11 năm 2026** và **ngày 10 tháng 12 năm 2026**; tập trung phản ánh kết quả thực hiện từng chỉ tiêu, số liệu đối chiếu, nội dung đã khắc phục, khó khăn còn tồn tại và nội dung cần UBND tỉnh chỉ đạo giải quyết. Thời điểm chốt kết quả phấn đấu là **ngày 15 tháng 12 năm 2026**; gửi báo cáo kết quả về Văn phòng UBND tỉnh **chậm nhất ngày 16 tháng 12 năm 2026** để tổng hợp.

---

[2] Gửi báo cáo tại đường dẫn bên dưới và theo các mốc thời gian:
https://drive.google.com/drive/folders/1eGMHUqwNQGoo8M_1XhTnrgBjKkrqBLg4?usp=sharing

c) Các cơ quan được phân công theo dõi từng chỉ tiêu chủ động tổng hợp, xác minh và gửi kết quả về Văn phòng UBND tỉnh theo các mốc thời gian nêu trên; Văn phòng UBND tỉnh cập nhật bảng theo dõi, cảnh báo các đơn vị có nguy cơ không hoàn thành và kịp thời báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo. Trường hợp phát sinh sự cố lớn hoặc vướng mắc vượt thẩm quyền, báo cáo ngay, không chờ kỳ báo cáo định kỳ.

d) Báo cáo phải thống nhất đơn vị tính, kỳ đo lường, tử số, mẫu số và nguồn dữ liệu; đối với chỉ tiêu không có mẫu số phát sinh hoặc không áp dụng đối với đơn vị, phải giải trình rõ, không tự ghi nhận đạt 100%. Gửi văn bản báo cáo qua Hệ thống quản lý văn bản và điều hành, kèm bảng số liệu điện tử và minh chứng để kiểm tra, đối chiếu.

Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch UBND các xã, phường, đặc khu nghiêm túc, khẩn trương tổ chức thực hiện; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh về tiến độ, chất lượng, tính chính xác của số liệu và kết quả thực hiện các giải pháp cải thiện các chỉ tiêu thuộc phạm vi quản lý. Giao Văn phòng UBND tỉnh theo dõi, đôn đốc, tổng hợp và tham mưu chỉ đạo xử lý các nội dung phát sinh./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ Tư pháp (b/c);
- TT. TU, TT. HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các BCĐ: CCHC, CĐS, ĐA06, CQTT NQ57 tỉnh;
- VP UBND tỉnh: LĐVP, các phòng, ban, trung tâm;
- Lưu: VT, nthuy, HT.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thanh Phong

PHỤ LỤC
18 CHỈ TIÊU THEO DÕI, ĐÔN ĐỐC THỰC HIỆN NĂM 2026
(Kèm theo Công văn số 5240 /UBND-HCC ngày 19 tháng 10 năm 2026 của Chủ tịch UBND tỉnh An Giang)

STT	Chỉ tiêu của Kế hoạch	Mục tiêu	Cơ quan thực hiện	Cơ quan theo dõi
01	Cắt giảm thời gian giải quyết TTHC so với thời hạn quy định	50%	Sở, ngành; UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh
02	Thanh toán trực tuyến trong giải quyết TTHC, DVCTT	80%	Sở, ngành; UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh
03	Người dân và doanh nghiệp sử dụng DVCTT	80%	Sở, ngành; UBND cấp xã	Sở Khoa học và Công nghệ
04	Khai thác, tái sử dụng dữ liệu đã số hóa	80%	Sở, ngành; UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh
05	Cung cấp DVCTT toàn trình trên số TTHC đủ điều kiện	100%	Sở, ngành; UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh
06	Hồ sơ trực tuyến trên tổng hồ sơ giải quyết	80%	Sở, ngành; UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh
07	Số hóa hồ sơ và kết quả giải quyết TTHC	100%	Sở, ngành; UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh
08	Cấp kết quả giải quyết TTHC điện tử	100%	Sở, ngành; UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh
09	Duy trì TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính trong tỉnh	100%	Sở, ngành; UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh
10	UBND cấp xã triển khai chứng thực bản sao điện tử từ bản chính	100%	UBND cấp xã	Sở Tư pháp
11	Thủ tục hành chính nội bộ được công bố đầy đủ[3]	100%	Sở, ban, ngành	Văn phòng UBND tỉnh

[3] Gửi các quyết định công bố TTHC nội bộ tại đường dẫn: https://drive.google.com/drive/folders/1Msd2_TUF4VbymuQ2KApT8o2EJI8TUzgx?usp=sharing

STT	Chỉ tiêu của Kế hoạch	Mục tiêu	Cơ quan thực hiện	Cơ quan theo dõi
12	TTHC nội bộ được quản trị trên môi trường điện tử	100%	Sở, ban, ngành	Sở Khoa học và Công nghệ
13	Đồng bộ kết quả giải quyết TTHC lên Cổng Dịch vụ công quốc gia	100%	Sở, ngành; UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh
14	Kết quả giải quyết hồ sơ đúng hạn	Tối thiểu 95%; phấn đấu 100%	Sở, ngành; UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh
15	Phản ánh, kiến nghị được xử lý đúng hạn	100%	Sở, ngành; UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh
16	Hài lòng trong xử lý phản ánh, kiến nghị	100%	Sở, ngành; UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh
17	Hài lòng khi tiếp nhận, giải quyết TTHC	95%	Sở, ngành; UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh
18	Chế độ báo cáo của doanh nghiệp thực hiện trên môi trường điện tử[4]	100%	Đơn vị tiếp nhận báo cáo doanh nghiệp	Sở Tài chính

Ghi chú: Phụ lục tổng hợp theo bảng chỉ tiêu của Kế hoạch ban hành kèm Quyết định số 496/QĐ-UBND và thông tin do cơ quan cung cấp. Các đơn vị chỉ xác định tỷ lệ thực hiện khi có tử số, mẫu số, nguồn dữ liệu và kỳ chốt số liệu thống nhất. Mốc ngày 15 tháng 12 năm 2026 là mục tiêu phấn đấu theo Công văn này.

[4] Theo Kế hoạch số 384/KH-UBND ngày 08/4/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh triển khai Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026.